

DỰ BÁO TÌNH HÌNH THẾ GIỚI VÀ TRONG NƯỚC TỪ NAY ĐẾN NĂM 2030 - CƠ HỘI CÙNG THÁCH THỨC CỦA VIỆT NAM TRONG KỶ NGUYÊN PHÁT TRIỂN MỚI

THÁI VĂN LONG (*)

Tóm tắt: Thông qua phân tích những vấn đề chính của tình hình thế giới, khu vực châu Á - Thái Bình Dương từ nay đến năm 2030 và khái quát những nét cơ bản về tình hình trong nước. Bài viết nghiên cứu, đánh giá rõ hơn về những cơ hội cùng một số thách thức đối với quá trình hội nhập, phát triển của Việt Nam, đặc biệt là trong 5 năm tới, qua đó đề xuất giải pháp, hướng đi chiến lược cho Việt Nam trong kỷ nguyên mới.

Từ khóa: Cơ hội, thách thức; dự báo tình hình; kỷ nguyên mới; Việt Nam.

Abstract: Through the analysis of major issues in the global situation and the Asia - Pacific region from now until 2030, and an overview of fundamental aspects of the domestic situation, the article studies and assesses more clearly the opportunities and challenges to Vietnam's process of integration and development, especially in the next five years, thereby proposing solutions and strategic directions for Vietnam in the new era.

Keywords: Opportunities, challenges; situation forecast; new era; Vietnam.

Ngày nhận bài: 15/5/2025 Ngày biên tập: 04/6/2025 Ngày duyệt đăng: 18/6/2025

Hiện nay, trên thế giới và khu vực đang có những thay đổi sâu sắc mang tính thời đại, môi trường kinh tế, chính trị, an ninh quốc tế diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó dự báo. Những thay đổi này tác động, ảnh hưởng sâu rộng, toàn diện, đến mọi quốc gia, đem đến thời cơ, thuận lợi mới, đồng thời cũng có nhiều thách thức, trong đó mặt thách thức nổi trội hơn. Tổng Bí thư Tô Lâm đánh giá: “Giai đoạn từ nay đến năm 2030 là giai đoạn quan trọng nhất để định hình và xác lập trật tự thế giới mới”^(*). Trong bối cảnh đó, Việt Nam, sau 80 năm lập nước, 50 năm hoàn toàn thống nhất và gần 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới, đất nước ta đang bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Để đạt được

điều đó, việc phân tích đưa ra dự báo về tình hình thế giới và trong nước từ nay đến năm 2030, đánh giá chính xác những cơ hội và thách thức, để từ đó tìm ra những giải pháp, hướng đi chiến lược cho Việt Nam trong kỷ nguyên mới là những đóng góp thiết thực cả về lý luận và thực tiễn.

1. Tình hình thế giới, khu vực và trong nước từ nay đến năm 2030

1.1. Tình hình thế giới, khu vực

Tình hình thế giới từ nay đến năm 2030 được dự báo sẽ có những biến đổi sâu sắc mang tính thời đại. Về tổng thể, thế giới hòa bình nhưng cục bộ có chiến tranh, hòa hoãn; cục bộ ổn định nhưng đan xen xung đột. Hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn, là nguyện vọng cháy bỏng của tất cả các quốc gia, dân tộc trên thế giới, nhưng tính bất ổn, bất trắc và bất định của môi trường an ninh toàn cầu ngày càng tăng. Chủ nghĩa đa phương, luật pháp quốc tế có lúc, có nơi bị thách thức nghiêm trọng; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng

(*) PGS.TS; Viện Chính trị và Quan hệ quốc tế, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

(**) Bài viết trong Kế hoạch tuyên truyền những vấn đề lớn, trọng tâm hướng đến Đại hội lần thứ XIV của Đảng

gay gắt. Có thể nhận định, tình hình chính trị - an ninh thế giới từ nay đến năm 2030 phản ánh trên những mâu thuẫn lớn: 1) Giữa chiến tranh và hòa bình; 2) Giữa hợp tác và cạnh tranh; 3) Giữa mở cửa, hội nhập và độc lập, tự chủ; 4) Giữa đoàn kết, liên kết và phân tách, phân tuyến; 5) Giữa phát triển và tụt hậu; 6) Giữa tự chủ và phụ thuộc.

Ở góc tiếp cận khác, thế giới từ nay đến năm 2030 chịu tác động mạnh mẽ từ ba yếu tố chủ đạo và được định hình, dẫn dắt bởi ba lĩnh vực tiên phong. Cụ thể, ba yếu tố tác động chủ đạo là: 1) Sự phát triển bùng nổ của khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, nhất là số hóa và trí tuệ nhân tạo (AI); 2) Tác động tiêu cực của các thách thức an ninh phi truyền thống như biến đổi khí hậu, già hóa dân số, thiên tai, cạn kiệt tài nguyên; 3) Sự phân tách, phân tuyến, phân cực dưới tác động của cạnh tranh địa - chiến lược và địa - kinh tế trên toàn cầu. Đối với ba lĩnh vực định hình, dẫn dắt, tiên phong là: 1) Phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế tri thức, kinh tế ban đêm; 2) Đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; 3) Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và trí tuệ nhân tạo (AI).

Từ phân tích, đánh giá nêu trên, có thể dự báo tình hình thế giới, khu vực từ nay đến năm 2030 trên các vấn đề chính như sau:

Thứ nhất, về chính trị - an ninh: cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, xung đột cục bộ tiếp tục diễn ra dưới nhiều hình thức, phức tạp và quyết liệt hơn. Điều này làm môi trường chính trị, an ninh quốc tế phức tạp, khó dự báo. Đây là giai đoạn trật tự thế giới dịch chuyển nhanh theo hướng đa cực, đa trung tâm, đa tầng nấc. Các nước lớn cạnh tranh, kiềm chế nhau gay gắt hơn, nhưng vẫn dành dư địa cho thỏa hiệp, hợp tác để bảo vệ những lợi ích chung. Ví dụ, những thay đổi căn bản về chính sách đối ngoại của Tổng thống Donald Trump trong nhiệm kỳ 2025-2028, theo những động thái của 100 ngày đầu cho phép dự báo sẽ tác động sâu rộng đến trật tự thế giới. Tập hợp lực lượng trên toàn cầu sẽ có những điều chỉnh đáng kể. Cấu trúc an ninh châu Âu sẽ

thay đổi khi Mỹ gây áp lực, đòi chia sẻ trách nhiệm tài chính, yêu cầu đồng minh châu Âu cùng Ukraine phải tự chủ an ninh cho chính mình. Quan hệ Nga - Trung phát triển mạnh mẽ trong giai đoạn này, nổi lên như một trục địa chính trị mới.

Những thay đổi này phản ánh một xu hướng rộng lớn hơn trong trật tự quốc tế: sự chuyển dịch từ một hệ thống đơn cực sang đa cực, với các mối quan hệ quyền lực ngày càng phức tạp và đan xen. Các cường quốc không chỉ cạnh tranh về quân sự và địa chính trị truyền thống, mà còn mở rộng sang các lĩnh vực mới như công nghệ, chuỗi cung ứng và không gian số. Ngoài ra, sự trỗi dậy của nhóm nước Nam bán cầu (Global South) với những nước đang phát triển tiêu biểu trong hệ thống kinh tế - chính trị - an ninh toàn cầu đang thúc đẩy quá trình định hình một trật tự thế giới mới đa cực, đa trung tâm, đa tầng nấc.

Thứ hai, về kinh tế thế giới: giới chuyên gia nhận định, kinh tế thế giới từ nay đến năm 2030 có xu hướng tăng trưởng chậm lại, suy thoái kinh tế toàn cầu khó phục hồi, tiềm ẩn những nguy cơ bất ổn khó lường, bởi không chỉ do dư âm của đại dịch COVID-19, căng thẳng địa - chính trị, mà chủ yếu từ chủ nghĩa bảo hộ và chính sách thuế “đối ứng” của chính quyền Trump 2.0. Xu hướng chính trị hóa, an ninh hóa hợp tác từ thương mại, đầu tư đến khoa học và công nghệ nổi lên làm các chuỗi cung ứng toàn cầu đứt gãy và cấu trúc lại mạnh mẽ. Các quốc gia, nhất là những nước lớn, điều chỉnh chiến lược phát triển, giảm bớt sự phụ thuộc vào bên ngoài, làm thay đổi các chuỗi cung ứng. Cạnh tranh kinh tế, chiến tranh thương mại, tranh giành thị trường, các nguồn tài nguyên, công nghệ, nhân lực chất lượng cao, thu hút đầu tư nước ngoài giữa các nước ngày càng quyết liệt, tác động mạnh đến chuỗi sản xuất, cung ứng và phân phối toàn cầu.

Thứ ba, khu vực châu Á - Thái Bình Dương vẫn là tâm điểm của cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, môi trường an ninh và kinh tế ngày càng phức tạp. Các vấn đề an ninh truyền thống như tranh chấp lãnh thổ tiếp tục đan xen với những thách thức an ninh

phi truyền thống như dịch bệnh, biến đổi khí hậu, an ninh nguồn nước... đặc biệt là các thách thức mới như cạnh tranh công nghệ và tái cấu trúc chuỗi cung ứng. Điều này đặt ra yêu cầu các quốc gia dù lớn hay nhỏ đều cần có những điều chỉnh chiến lược phù hợp với tình hình và đảm bảo lợi ích quốc gia trong bối cảnh mới.

1.2. Tình hình trong nước

Trong giai đoạn từ nay đến năm 2030, Việt Nam luôn nhất quán tập trung xây dựng ba yếu tố nền tảng chủ yếu: xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa (XHCN); xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN; xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. Quan điểm xuyên suốt của Việt Nam là: giữ vững ổn định chính trị - xã hội, ổn định kinh tế vĩ mô; lấy con người làm trung tâm, là chủ thể, là mục tiêu, là động lực và là nguồn lực quan trọng nhất của sự phát triển; không hy sinh tiến bộ, công bằng xã hội, an sinh xã hội và môi trường để chạy theo tăng trưởng kinh tế đơn thuần. Việt Nam đã giải quyết tốt một số mối quan hệ lớn, khai thác và phát huy có hiệu quả sức mạnh nội sinh của nền văn hóa dân tộc, của sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại. Tình hình trong nước từ nay đến năm 2030 có thể khái quát những nét chính sau:

Thứ nhất, ngoại giao của Việt Nam với chính sách nhất quán, độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, mềm dẻo, linh hoạt đã tạo dựng, duy trì lòng tin chính trị, lòng tin của các nhà đầu tư, lòng tin vào thị trường của các nước lớn, nhất là Mỹ, Trung Quốc để giảm thiểu các tác động bất lợi từ cạnh tranh chiến lược, từ chiến tranh thương mại giữa các nước này. Việt Nam đã hội nhập sâu rộng vào các tổ chức, định chế, hiệp định kinh tế, thương mại và thu hút được dòng vốn đầu tư lớn từ các nước phát triển, tranh thủ các cơ hội hợp tác kinh tế, công nghệ, đào tạo nhân lực cho phát triển.

Thứ hai, cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước thời gian qua thực sự là một nội dung thành công nổi bật nhất trong cuộc cách mạng về sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị đã đạt được những kết quả tích cực, tạo lập không gian cho sự phát

triển bền vững, làm cơ sở nền tảng thúc đẩy sự phát triển chung của đất nước trong kỷ nguyên mới. Quan trọng hơn, quá trình này cũng đáp ứng xu hướng quản trị chung của các quốc gia trên thế giới về thực hiện tinh gọn hệ thống tổ chức bộ máy, bảo đảm hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, giúp tăng cường nội lực, năng lực cạnh tranh và năng suất lao động, cải thiện năng lực cạnh tranh của các ngành kinh tế trong nước, cũng như vươn ra cạnh tranh trên thị trường quốc tế.

Thứ ba, Việt Nam đã cơ bản là một nền kinh tế thị trường hiện đại theo thông lệ quốc tế, với những yếu tố bảo đảm định hướng XHCN. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa được đẩy mạnh, tỷ trọng khu vực công nghiệp và dịch vụ tăng nhanh, đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế, phát triển kinh tế tri thức trở thành động lực tăng trưởng chính của nền kinh tế.

Thứ tư, sức mạnh tổng hợp quốc gia được nâng lên, tiềm lực của nền quốc phòng toàn dân, nền an ninh nhân dân được xây dựng toàn diện, lòng tin của nhân dân với Đảng, Nhà nước được giữ vững, tăng cường; lực lượng vũ trang được xây dựng vững mạnh về chính trị, tinh, gọn, mạnh. Thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân được gắn kết chặt chẽ, phát huy sức mạnh tổng hợp của các lực lượng trong từng ngành, địa bàn và cả nước.

Thứ năm, vị thế và uy tín quốc tế của Việt Nam ngày càng được nâng cao, quan hệ với các nước láng giềng, khu vực, các nước lớn, các nước bạn bè truyền thống tiếp tục được củng cố, phát triển và mở rộng, góp phần quan trọng trong tạo môi trường hòa bình, ổn định và thuận lợi cho đất nước phát triển trong kỷ nguyên mới.

2. Dự báo những cơ hội đối với Việt Nam trong kỷ nguyên mới

2.1. Tình hình thế giới và khu vực từ nay đến năm 2030 đem lại cho Việt Nam những cơ hội

Thứ nhất, cục diện thế giới đang tiếp tục được đẩy nhanh hơn theo hướng đa cực, đa trung tâm, đa tầng nấc. Mặc dù xu hướng

chính trị cường quyền, sử dụng bạo lực để giải quyết mâu thuẫn, bất đồng trong quan hệ quốc tế gia tăng, nhưng hòa bình, hợp tác, phát triển vẫn là dòng chảy chính của thế giới. Các nước lớn dù cạnh tranh quyết liệt nhưng vẫn tránh xung đột trực diện và có nhu cầu duy trì hòa bình, ổn định ở toàn cầu và khu vực. Trong bối cảnh này, Việt Nam có cơ hội khẳng định vị thế quốc gia, đóng góp vào việc giải quyết các vấn đề chung của khu vực và thế giới.

Việt Nam với vị thế địa chiến lược và quan hệ đối ngoại rộng mở, có nhiều dư địa để thúc đẩy hợp tác, đa dạng hóa, đan xen lợi ích với các nước trong khu vực và trên thế giới. Các nước lớn và trung tâm phát triển đều coi trọng và mong muốn tăng cường hợp tác nhiều mặt với nước ta. Đây là cơ hội để Việt Nam tăng cường hợp tác thực chất với các nước lớn, các đối tác quan trọng, đồng thời có được vị thế tốt hơn, vai trò quan trọng hơn trong chính sách của các cường quốc này. Ngoài ra, Việt Nam còn có cơ hội tiếp tục đóng góp vào sự hình thành và phát triển của các cơ chế đa phương mới, cùng xây dựng luật lệ và các quy định cho hợp tác chung tay giải quyết các vấn đề toàn cầu.

Thứ hai, các xu hướng phát triển mới hình thành từ tác động của khoa học và công nghệ, nhất là cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, như tăng trưởng xanh, tài chính xanh, chuyển đổi số, chuyển đổi năng lượng, trí tuệ nhân tạo... đã mở ra những cơ hội mới để Việt Nam rút ngắn khoảng cách phát triển với thế giới. Trong những năm qua tận dụng cơ hội này, Việt Nam đã nâng cấp, nâng tầm quan hệ với nhiều đối tác chủ chốt, tạo dư địa lớn mở rộng thị trường xuất nhập khẩu, thu hút các nguồn vốn từ FDI và ODA chất lượng cao, thúc đẩy đột phá chiến lược (về thể chế, kết cấu hạ tầng, nguồn nhân lực). Chính sách thuế quan “đối ứng” của Mỹ không những không tạo ra sự phân tách, phân mảnh kinh tế thế giới, mà còn tiếp tục thúc đẩy liên kết kinh tế quốc tế, hình thành các chuỗi cung ứng, chuỗi sản xuất mới là cơ hội để Việt Nam cải thiện vị trí trong các chuỗi cung ứng, sản xuất khu vực và toàn cầu.

Thứ ba, khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, trong đó có Đông Nam Á, tiếp tục phát triển năng động có vị trí địa kinh tế, chính trị ngày càng quan trọng. Mặc dù đây là địa bàn cạnh tranh chiến lược gay gắt giữa các cường quốc, họ thường ép buộc các nước vừa và nhỏ phải lựa chọn đối sách tham gia, nhưng các nước lớn vẫn luôn coi trọng, ủng hộ ASEAN phát huy vai trò trung tâm trong tăng trưởng kinh tế, bảo đảm môi trường hòa bình và an ninh khu vực. Đây cũng chính là cơ hội để Việt Nam vừa tranh thủ các nguồn lực cho hợp tác, phát triển, vừa tạo ra các đan xen lợi ích cần thiết cho việc duy trì môi trường hoà bình, ổn định, thúc đẩy quan hệ với các đối tác lớn trong và ngoài khu vực.

2.2. Tình hình trong nước từ nay đến năm 2030 đem lại những cơ hội

Một là, đường lối đổi mới đúng đắn, khoa học cùng sự lãnh đạo, quản lý hiệu quả của Đảng và Nhà nước ta. Sự thống nhất trong cả hệ thống chính trị và sự vào cuộc của toàn xã hội trong triển khai đường lối, chủ trương, chính sách trên tất cả các lĩnh vực thực hiện các mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2030 là cơ hội quyết định thành công đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam trong kỷ nguyên mới.

Hai là, sự ổn định chính trị - xã hội tiếp tục duy trì; môi trường khởi nghiệp, đầu tư, kinh doanh cải thiện; khả năng thích ứng của nền kinh tế được nâng cao; năng lực của Nhà nước trong điều tiết, quản lý kinh tế thị trường, quản trị quốc gia, quản lý xã hội được tăng cường; niềm tin của nhân dân được củng cố, năng lực làm chủ của người dân được phát huy. Đây là những cơ hội quan trọng đối với việc duy trì lợi thế, tính hấp dẫn của thị trường Việt Nam trước các nhà đầu tư quốc tế. Từ đó, Việt Nam tiếp tục tận dụng sự chuyển dịch các chuỗi cung ứng, thu hút đầu tư quốc tế vào cơ sở hạ tầng và công nghiệp công nghệ cao như điện tử - bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ thông tin, công nghệ sinh học... để đạt mục tiêu trở thành một trung tâm sản xuất công nghệ cao mới tại khu vực.

Ba là, việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân giúp kinh tế

tư nhân từng bước phát triển cả về số lượng và chất lượng, trở thành một trong những động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. Nhiều doanh nghiệp tư nhân đã phát triển lớn mạnh, khẳng định thương hiệu và vươn ra thị trường khu vực, thế giới. Những thành tựu phát triển kinh tế tư nhân thời gian qua là cơ hội lớn để Việt Nam hiện thực hóa các chủ trương, đường lối của Đảng về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu trở thành nước đang phát triển thu nhập trung bình cao vào năm 2030.

3. Dự báo về những thách thức đối với Việt Nam

Thứ nhất, Việt Nam sẽ khó khăn hơn khi hoạch định chiến lược, chính sách phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

Những dự báo về môi trường thế giới từ nay đến năm 2030 với tính bất định, khó lường tăng lên, sự bất ổn, biến động, khủng hoảng, xung đột cục bộ (như cuộc xung đột Israel - Iran vừa qua) có thể sẽ diễn ra thường xuyên hơn. Cạnh tranh chiến lược nước lớn sẽ là mặt chủ đạo trong quan hệ quốc tế; xu hướng chính trị cường quyền, tư duy sức mạnh cứng, can thiệp áp đặt, sử dụng và đe dọa sử dụng vũ lực, hành xử đơn phương, vi phạm luật pháp quốc tế có thể gia tăng. Tuy nhiên, không loại trừ khả năng các nước lớn tìm cách dàn xếp, thỏa hiệp về một số vấn đề quốc tế, khu vực. Điều này đặt ra thách thức cho Việt Nam trong hoạch định chiến lược, chính sách phát triển, cũng như trong ứng xử, cân bằng với các nước lớn, đặt ra yêu cầu cao hơn về bản lĩnh, sự tỉnh táo, khéo léo, không phụ thuộc vào bất cứ bên nào.

Thứ hai, các thách thức an ninh vẫn sẽ thường trực, thậm chí có mặt phức tạp hơn trước.

Giới chuyên gia dự báo, tình hình kinh tế - chính trị thế giới từ nay đến năm 2030 khó đoán định, tiềm ẩn nhiều rủi ro, có khả năng rơi vào “thập kỷ bất ổn và mất mát”. Các thách thức an ninh truyền thống vẫn luôn hiện hữu, tranh chấp lãnh thổ và mâu thuẫn lợi ích giữa các quốc gia... đều ảnh hưởng đến an ninh khu vực và Việt Nam. Trong khi đó, Việt Nam vẫn đang phải đối mặt với

những thách thức lớn hơn trong việc bảo vệ chủ quyền ở Biển Đông, duy trì hợp tác và bảo vệ sông Mekong. Các thách thức từ an ninh phi truyền thống tiếp tục nổi lên gay gắt, nhất là dịch bệnh, biến đổi khí hậu, an ninh con người, an ninh nguồn nước, an ninh mạng, an ninh tài chính... Trong khi đó, hợp tác, liên kết giữa các quốc gia để chung tay giải quyết lại bị “chính trị hóa”, “an ninh hóa” cao độ, nhất là trong các lĩnh vực trọng yếu, công nghệ chiến lược, công nghệ cao. Đây là những thách thức lớn đối với Việt Nam trong kỷ nguyên mới.

Thứ ba, thách thức trong hội nhập phát triển kinh tế.

Trong kỷ nguyên mới, việc hội nhập và phát triển kinh tế của Việt Nam chịu sự cạnh tranh quyết liệt đến từ các quốc gia có gần trình độ phát triển, nhất là cạnh tranh về vị trí trong các chuỗi cung ứng quan trọng như bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, khoáng sản thiết yếu... Hơn nữa, do độ mở cao của nền kinh tế, Việt Nam dễ bị tác động bởi các biến động của thị trường toàn cầu, các rủi ro đứt gãy chuỗi cung ứng hoặc suy thoái kinh tế cũng như điều chỉnh chính sách thương mại của các nước và trung tâm kinh tế lớn.

Mặt khác, thách thức tụt hậu xa hơn trong hội nhập kinh tế vẫn hiện hữu, mặc dù có tốc độ tăng trưởng cao, nhưng Việt Nam vẫn đối diện với nguy cơ rơi vào bẫy thu nhập trung bình và khó tiệm cận với các nước phát triển, năng suất lao động giảm dần, thiếu hụt lao động có kỹ năng, tay nghề cao. Cơ sở hạ tầng công nghệ vẫn còn hạn chế, nhiều thách thức về an ninh mạng và bảo mật dữ liệu vẫn thường trực, thủ tục hành chính tuy cải cách nhưng vẫn còn phức tạp, tình trạng tham nhũng và lãng phí vẫn chậm khắc phục. Các vấn đề quản trị xã hội (già hóa dân số, các trào lưu trên phương tiện truyền thông xã hội...) vẫn gây nhiều tác động tiêu cực đối với an ninh và phát triển bền vững của đất nước./

Ghi chú:

(1) Tô Lâm, “Vươn mình trong hội nhập quốc tế” <https://www.tapchiconsang.org.vn/>.